

Ngày 29/11/2016

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY**
**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**
**TCT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 17%**

TCT - CTCP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh – HĐQT quyết định sẽ chi trả cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 17%, chi tiết sẽ được thông báo sau.

**NLG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2,49%**

NLG - CTCP Đầu tư Nam Long - Ngày 08/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 08/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 2,49%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/12/2016.

**HHC: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10%**

HHC - CTCP Bánh kẹo Hải Hà - Ngày 07/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 08/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/12.

**PVS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%**

PVS - Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ngày 7/2 – ngày ĐKCC tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thực hiện 29/12/2016.

**TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT**
**Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 ước tính tăng 7,2% so với cùng kỳ**

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 11 ước tính tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,5% của tháng 10. Tính chung 11 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 7,4% của 10 tháng và thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,9% của cùng kỳ năm 2015. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhhang.vn/san-xuat-cong-nghiep-11-thang-tang-73-thap-hon-cung-ky-56560.html>

**Xuất khẩu thủy sản 11 tháng tăng 6,9% so với cùng kỳ**

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 11 theo ước tính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 661 triệu USD. Tính chung cả 11 tháng, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt khoảng 6,4 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2015. Chi tiết xin xem tại <http://cafef.vn/xuat-khau-thuy-san-tang-64-ty-usd-20161128201635408.chn>

**Ngày 29/11: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.121 đồng, giảm 11 đồng so với ngày hôm qua**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng ngày 29/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.121 đồng, giảm 11 đồng so với ngày hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.784 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.458 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD mở cửa sáng nay giảm nhẹ. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.650 – 22.750 VND/USD (mua vào – bán ra), giảm 30 đồng ở cả chiều mua và bán so với ngày hôm qua.

**Sáng ngày 29/11: Giá vàng SJC ở mức 35,62 – 36,84 triệu đồng/lượng**

Mở cửa phiên sáng nay, thời điểm 8 giờ 12 phút, Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn niêm yết giá vàng SJC ở mức 35,62 – 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), giảm nhẹ 10.000 đồng/lượng. Tính đến 8 giờ 54 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.194,7 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới hơn 4 triệu đồng/lượng (chưa tính thuế và phí).

**TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ**

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-       | ĐIỂM      |
|---------|------------|-----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↓ -54.24  | 19,097.90 |
|         | Nasdaq     | ↓ -30.11  | 5,368.81  |
|         | S&P 500    | ↓ -11.63  | 2,201.72  |
|         | FTSE 100   | ↓ -41.28  | 6,799.47  |
| CHÂU ÂU | DAX        | ↓ -116.60 | 10,582.67 |
|         | CAC 40     | ↓ -39.88  | 4,510.39  |
| CHÂU Á  | Nikkei 225 | ↓ -63.60  | 18,293.29 |
|         | Hang Seng  | ↑ 107.12  | 22,830.57 |
|         | Shanghai   | ↑ 15.06   | 3,277.00  |

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 29/11/2016)

**TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT**
**Ngày 28/11: Chỉ số Dow Jones giảm 0,28%, xuống 19.097,9 điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones hạ 54,24 điểm (tương đương 0,28%) xuống 19.097,9 điểm, chỉ số S&P 500 mất 11,63 điểm (tương đương 0,53%) còn 2.201,72 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 30,11 điểm (tương đương 0,56%) xuống 5.368,81 điểm.

**Ngày 28/11: Dầu thô tăng 2,2%, lên 47,08 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 1 trên sàn Nymex vọt 1,02 USD (tương ứng 2,2%) lên 47.08 USD/thùng, qua đó đánh dấu phiên tăng giá đầu tiên kể từ ngày 21/11/2016. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 1 trên sàn London cộng 1 USD (tương ứng 2,1%) lên 48,24 USD/thùng.

Ngày 29/11/2016

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↓ **-7,03/-1,06%**

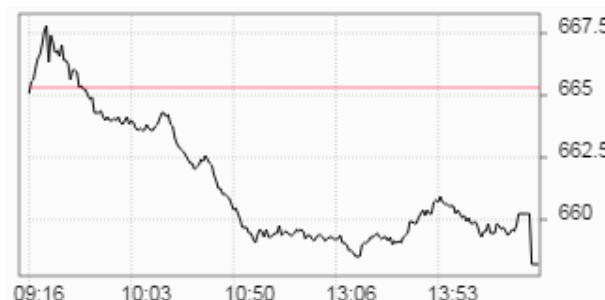
Giá trị (điểm) ↓ **658.26**

Khối lượng (cp) **117,030,471**

Giá trị (tỷ đồng) **2,536.11**

Số cp tăng giá ↑ **83**

Số cp giảm giá ↓ **157**

Số cp đứng giá → **79**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở    | Đóng | Cao  | Thấp  | KL        | Thay đổi                                  |
|-----|-------|------|------|-------|-----------|-------------------------------------------|
| AGM | 9.52  | 10.7 | 10.7 | 9.52  | 20,640    | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| LGL | 7.33  | 7.84 | 7.84 | 7.33  | 17,730    | <span style="color: green;">↑</span> 7.0% |
| KPF | 8     | 8.02 | 8.02 | 8     | 112,380   | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| TCR | 4.7   | 4.83 | 4.83 | 4.6   | 45,700    | <span style="color: green;">↑</span> 6.9% |
| ROS | 118.1 | 126  | 126  | 109.8 | 4,141,750 | <span style="color: green;">↑</span> 6.8% |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,11/-0,13%**

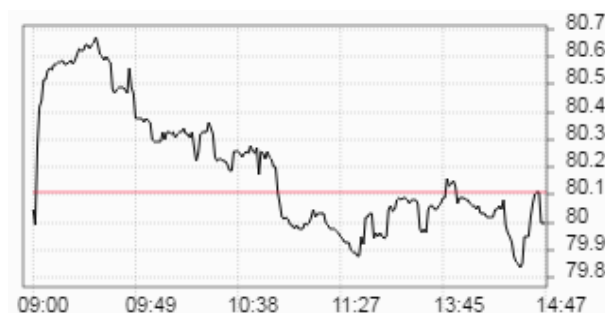
Giá trị (điểm) ↓ **80.00**

Khối lượng (cp) **49,176,961**

Giá trị (tỷ đồng) **606.86**

Số cp tăng giá ↑ **76**

Số cp giảm giá ↓ **103**

Số cp đứng giá → **195**
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL      | Thay đổi                                   |
|-----|------|------|------|------|---------|--------------------------------------------|
| KHL | 0.7  | 0.8  | 0.8  | 0.7  | 98,300  | <span style="color: green;">↑</span> 14.3% |
| DPC | 39.6 | 39.6 | 39.6 | 39.6 | 100     | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| DST | 21   | 21   | 21   | 21   | 520,312 | <span style="color: green;">↑</span> 10.0% |
| L62 | 6.8  | 6.8  | 6.8  | 6.8  | 1,000   | <span style="color: green;">↑</span> 9.7%  |
| SDU | 14   | 14   | 14   | 14   | 100     | <span style="color: green;">↑</span> 9.4%  |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL (CÓ PHIẾU) | SÀN HCM            | SÀN HN         |
|--------------------|--------------------|----------------|
| MUA                | 6,392,010          | 838,210        |
| BÁN                | 16,582,910         | 547,425        |
| MUA - BÁN          | <b>-10,190,900</b> | <b>290,785</b> |

**SÀN HCM và SÀN HN**

Ngày 29/11, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **252,63 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **255,65 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **3,02 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 29/11/2016

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**
**Vốn hóa thị trường (Ngày 28/11/2016): 1,366,156.00 tỷ đồng**
**Giá trị VN-INDEX (Ngày 28/11/2016): 675.87 điểm**

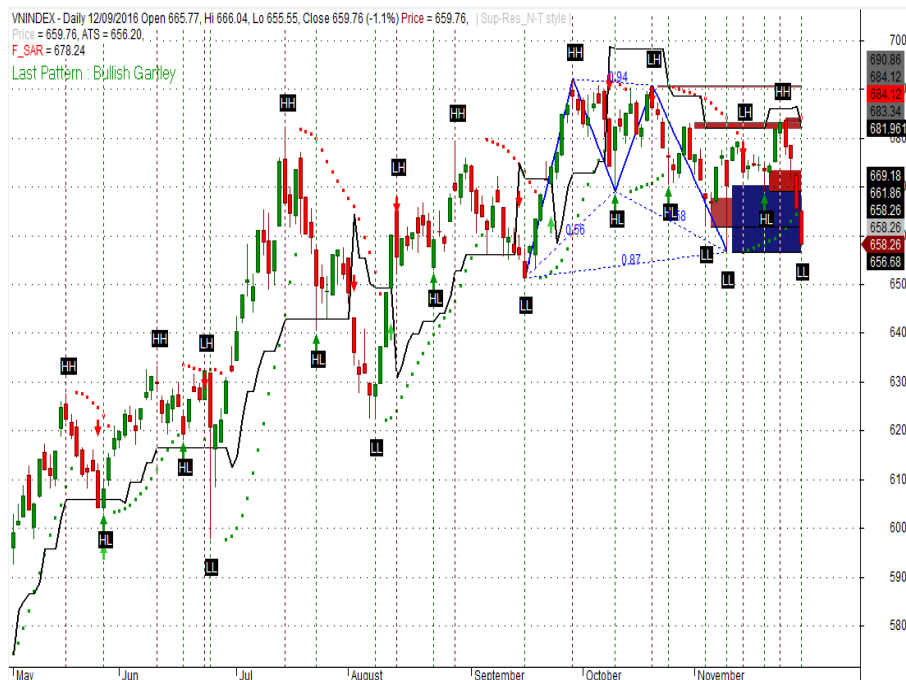
| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VNM   | 11.9%           | 1,209,549,924 | 134.5          | 134.3    | 5.1  | 4.0%  | 2,857,650 | 3.18           |
| GAS   | 9.5%            | 1,913,950,000 | 68             | 64.5     | -3.5 | -5.2% | 165,130   | -3.32          |
| VCB   | 7.0%            | 2,665,020,334 | 35.8           | 35       | -0.5 | -1.4% | 1,322,100 | -0.67          |
| VIC   | 6.7%            | 2,153,234,792 | 42.5           | 41.5     | -1.0 | -2.4% | 986,930   | -1.06          |
| CTG   | 4.4%            | 3,723,404,556 | 16.25          | 16.05    | -0.1 | -0.3% | 452,340   | -0.09          |
| BID   | 4.0%            | 3,418,715,334 | 15.9           | 15.2     | -0.5 | -3.2% | 1,665,320 | -0.86          |
| ROS   | 4.0%            | 430,000,000   | 126            | 118.5    | -8.5 | -6.7% | 3,385,420 | -1.79          |
| MSN   | 3.8%            | 756,075,674   | 68             | 62.7     | -1.3 | -2.0% | 579,550   | -0.52          |
| BVH   | 3.1%            | 680,471,434   | 62.1           | 58.4     | -1.2 | -2.0% | 484,200   | -0.42          |
| HPG   | 2.2%            | 732,951,419   | 41.75          | 40.35    | -0.4 | -0.9% | 2,916,960 | -0.13          |
| MWG   | 1.8%            | 146,888,974   | 163            | 163      | 0.5  | 0.3%  | 112,320   | 0.04           |
| MBB   | 1.6%            | 1,604,000,000 | 13.35          | 13.3     | 0.1  | 0.8%  | 55,920    | 0.08           |
| FPT   | 1.5%            | 459,426,684   | 43.95          | 43.15    | -0.4 | -0.8% | 488,970   | -0.08          |
| STB   | 0.9%            | 1,485,215,716 | 8.1            | 7.8      | 0.0  | 0.0%  | 2,260,120 | 0.00           |
| EIB   | 0.9%            | 1,235,522,904 | 9.68           | 9.5      | -0.1 | -1.0% | 30,330    | -0.06          |
| DPM   | 0.8%            | 391,400,000   | 27.8           | 25.25    | -0.6 | -2.1% | 722,320   | -0.11          |
| SSI   | 0.7%            | 480,063,684   | 20.1           | 19.6     | -0.4 | -2.0% | 1,500,540 | -0.10          |
| HSG   | 0.7%            | 196,539,829   | 47.4           | 46.9     | 0.7  | 1.4%  | 1,878,320 | 0.06           |
| NT2   | 0.7%            | 273,919,843   | 33.5           | 31       | -1.1 | -3.3% | 371,280   | -0.15          |
| KDC   | 0.7%            | 256,653,397   | 35.1           | 34       | -0.6 | -1.7% | 169,780   | -0.08          |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 29/11/2016

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-INDEX



90% cash

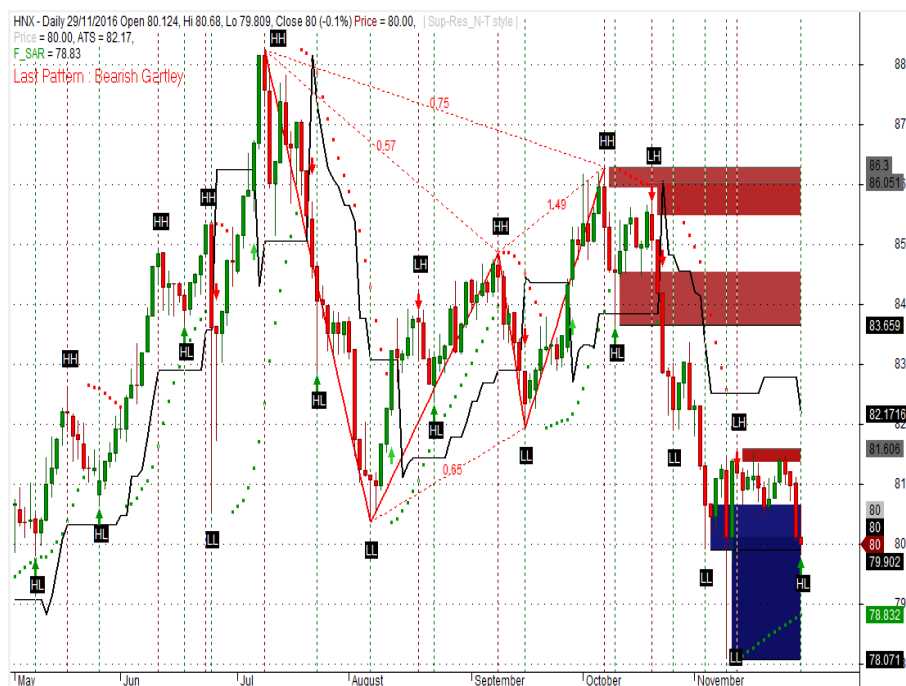
10% stocks

Vùng mua: 660 - 665

Vùng chốt lời ngắn hạn:

670 - 675

### HNX-INDEX



90% cash

10% stocks

Vùng mua: 79.5 - 80.0

Vùng chốt lời ngắn hạn:

80.5 - 81.0

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 660 - 665 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

#### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum |            | Volatility |        |
|-------|----------|------------|------------|--------|
| ADX   | ↓        | ROC        | ↓          | BBs    |
| MA    | ↓        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD  | ↓        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR  | ↓        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon | ↓        | MFI        | ↓          | Volume |

### Phân tích kỹ thuật

**Nhận định:** Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 79.5 - 80.0 điểm.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.5 - 80.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.5 - 79.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.5 - 81.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.5 - 82.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

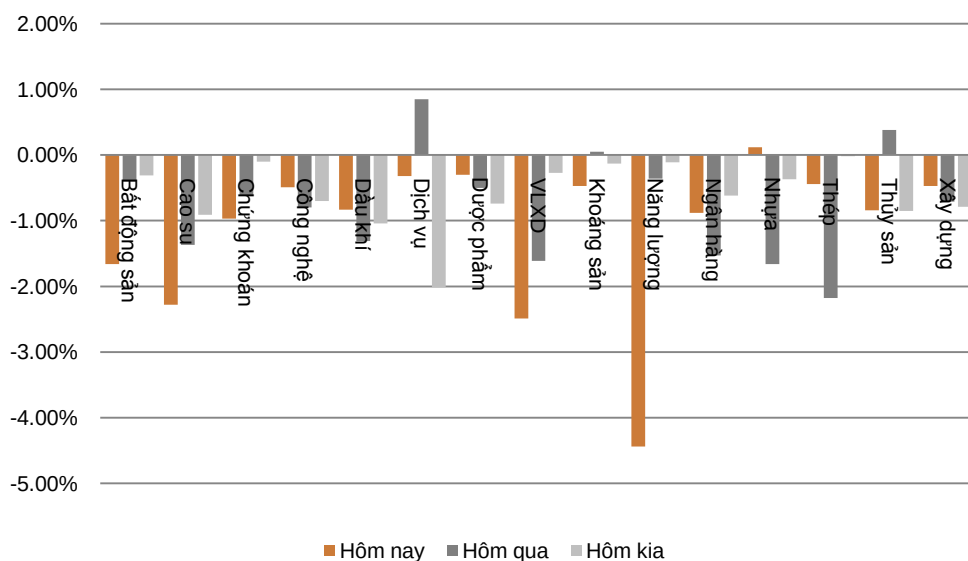
#### Chỉ báo kỹ thuật

| Trend | Momentum |            | Volatility |        |
|-------|----------|------------|------------|--------|
| ADX   | ↓        | ROC        | ↓          | BBs    |
| MA    | ↓        | RSI        | ↓          | SD     |
| MACD  | ↓        | Stochastic | ↓          | ATR    |
| PSAR  | ↑        | %R         | ↓          | Volume |
| Aroon | ↑        | MFI        | ↓          | Volume |

Ngày 29/11/2016

**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH**

| Ngành             | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản      | ↓ -1.66% |
| Cao su            | ↓ -2.28% |
| Chứng khoán       | ↓ -0.97% |
| Công nghệ         | ↓ -0.49% |
| Dầu khí           | ↓ -0.83% |
| Dịch vụ           | ↓ -0.32% |
| Dược phẩm         | ↓ -0.30% |
| Vật liệu xây dựng | ↓ -2.49% |
| Khoáng sản        | ↓ -0.47% |
| Năng lượng        | ↓ -4.44% |
| Ngân hàng         | ↓ -0.88% |
| Nhựa              | ↑ 0.12%  |
| Thép              | ↓ -0.44% |
| Thủy sản          | ↓ -0.84% |
| Xây dựng          | ↓ -0.47% |

**BIỂU ĐỒ NGÀNH**

**CHI TIẾT NGÀNH**

| Ngành             | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-    | %       | KLGD    |
|-------------------|----------------|----------------|----------|--------|---------|---------|
| Cao su            | DRC            | 31.9           | 31.1     | ↓ -0.8 | ↓ -2.5% | 150,970 |
|                   | PHR            | 26             | 24.9     | ↓ -0.5 | ↓ -1.8% | 351,920 |
|                   | CSM            | 18.55          | 18.2     | ↓ -0.1 | ↓ -0.3% | 131,710 |
|                   | DPR            | 37.5           | 36.2     | ↓ -0.8 | ↓ -2.2% | 29,530  |
|                   | HRC            | 39.8           | 36       | ↓ -2.5 | ↓ -6.5% | 2,300   |
| Vật liệu xây dựng | VCS            | 125.6          | 115      | ↓ -7.0 | ↓ -5.7% | 124,390 |
|                   | HT1            | 22.6           | 21.6     | ↓ -0.5 | ↓ -2.3% | 64,920  |
|                   | BCC            | 15             | 15.1     | ↑ 0.1  | ↑ 0.7%  | 125,810 |
|                   | NNC            | 77.4           | 72.5     | ↓ -1.8 | ↓ -2.4% | 33,180  |
|                   | CTI            | 28.1           | 27       | ↓ -0.5 | ↓ -1.8% | 436,380 |
| Năng lượng        | GAS            | 68             | 64.5     | ↓ -3.5 | ↓ -5.2% | 165,130 |
|                   | PPC            | 16             | 16       | ↑ 0.2  | ↑ 1.3%  | 156,300 |
|                   | PGD            | 41.7           | 39.8     | ↑ 0.8  | ↑ 2.1%  | 62,950  |
|                   | VSH            | 15.6           | 15.8     | ↑ 0.2  | ↑ 1.3%  | 37,870  |
|                   | TMP            | 27.5           | 27.5     | → 0.0  | → 0.0%  | 800     |
|                   | TBC            | 26.5           | 24.65    | → 0.0  | → 0.0%  | -       |

(Cập nhật 17h20 ngày 29/11/2016)

Ngày 29/11/2016

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| Ngành                  | Lợi nhuận<br>1 tuần | Lợi nhuận<br>1 tháng | Lợi nhuận<br>1 quý | Lợi nhuận<br>1 năm | Chi tiết                                          |
|------------------------|---------------------|----------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------|
| Xi măng                | ↓ -6.75%            | ↓ -11.00%            | ↓ -15.08%          | ↓ -2.08%           | Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...                     |
| Xây dựng và xây<br>lắp | ↓ -3.64%            | ↓ -1.22%             | ↑ 8.13%            | ↑ 60.59%           | Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...           |
| Vận tải                | ↓ -2.57%            | ↓ -6.14%             | ↓ -2.60%           | ↑ 9.80%            | Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...      |
| Dược phẩm              | ↓ -12.76%           | ↓ -15.06%            | ↑ 6.37%            | ↑ 63.17%           | Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...           |
| Đường                  | ↑ 1.05%             | ↑ 8.37%              | ↑ 3.59%            | ↑ 105.60%          | Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...                |
| Chứng khoán            | ↓ -2.55%            | ↓ -4.83%             | ↓ -8.78%           | ↓ -11.99%          | Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...                |
| Ngân hàng              | ↓ -2.65%            | ↓ -3.26%             | ↓ -7.47%           | ↓ -7.67%           | Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB... |
| Cảng biển              | ↓ -3.44%            | ↓ -10.48%            | ↓ -2.47%           | ↓ -4.04%           | Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...                |
| Bất động sản           | ↓ -47.05%           | ↓ -6.30%             | ↑ 2.46%            | ↑ 36.22%           | Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC... |
| Thép                   | ↓ -3.15%            | ↓ -12.52%            | ↑ 1.80%            | ↑ 51.11%           | Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG... |
| Sữa                    | ↓ -1.66%            | ↑ 1.78%              | ↑ 9.06%            | ↑ 51.05%           | Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...                     |
| Phân bón               | ↓ -12.22%           | ↓ -13.40%            | ↓ -6.66%           | ↓ -12.22%          | Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...           |
| Săm lốp                | ↓ -2.48%            | ↓ -11.06%            | ↓ -6.24%           | ↑ 5.08%            | Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...                |
| Thủy sản               | ↓ -0.32%            | ↓ -2.24%             | ↑ 0.28%            | ↑ 18.56%           | Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...           |
| Dệt may                | ↓ -4.67%            | ↓ -2.42%             | ↓ -12.23%          | ↓ -38.71%          | Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...                |
| Điện                   | ↑ 0.28%             | ↑ 1.67%              | ↑ 0.80%            | ↓ -2.38%           | Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...           |
| Dầu khí                | ↓ -1.97%            | ↓ -1.93%             | ↑ 14.75%           | ↑ 33.64%           | Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...           |
| Bảo hiểm               | ↓ -5.86%            | ↓ -5.33%             | ↑ 12.19%           | ↑ 20.53%           | Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...           |
| Khoáng sản             | ↓ -4.01%            | ↓ -3.21%             | ↓ -9.41%           | ↓ -11.40%          | Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...      |
| Nông nghiệp            | ↓ -12.79%           | ↓ -11.33%            | ↓ -32.02%          | ↓ -76.21%          | Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...                |
| Nhận định              |                     |                      |                    |                    |                                                   |

**Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **1.05%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **8.37%**. **Ngành Dầu khí** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **14.75%**. **Ngành Đường** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **105.60%**.

(Cập nhật ngày 27/10/2016)

Ngày 29/11/2016

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |       | Lãi lỗ ghi nhận |        | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-------|-----------------|--------|------------|---------|
| DSN         | Mua     | Mở         | 62.5        | 67.5         | 75.1         | ↑                | 20.2% | ↑               | 8.0%   | 06/05/2016 |         |
| TCT         | Mua     | Mở         | 52.0        | 56.5         | 66.8         | ↑                | 28.5% | ↑               | 8.7%   | 06/05/2016 |         |
| HAG         | Mua     | Mở         | 6.9         | 6.4          | 11.2         | ↑                | 62.3% | ↓               | -7.2%  | 15/08/2016 |         |
| PMC         | Mua     | Mở         | 63.5        | 72.9         | 72.4         | ↑                | 14.0% | ↑               | 14.8%  | 15/08/2016 |         |
| VNM         | Mua     | Mở         | 137.0       | 146.0        | 150.0        | ↑                | 9.5%  | ↑               | 6.6%   | 21/09/2016 |         |
| GAS         | Mua     | Mở         | 66.0        | 71.6         | 74.0         | ↑                | 12.1% | ↑               | 8.5%   | 21/09/2016 |         |
| HUT         | Mua     | Mở         | 12.5        | 13.1         | 16.5         | ↑                | 32.0% | ↑               | 4.8%   | 21/09/2016 |         |
| ONE         | Mua     | Mở         | 7.8         | 7.9          | 10.3         | ↑                | 32.1% | ↑               | 1.3%   | 24/10/2016 |         |
| HNG         | Mua     | Mở         | 7.4         | 7.6          | 10.0         | ↑                | 35.1% | ↑               | 2.4%   | 22/11/2016 |         |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |       |                 | ↑ 6.3% |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng |        | Lãi lỗ ghi nhận |         | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|--------|-----------------|---------|------------|--------------|
| AAA         | Mua     | Đóng       | 11.2        | 14.3         | 14.0         | ↑                | 25.0%  | ↑               | 27.7%   | 08/12/2015 | 12/01/2016   |
| VHG         | Mua     | Đóng       | 4.5         | 6.3          | 10.5         | ↑                | 133.3% | ↑               | 40.0%   | 26/01/2016 | 17/03/2016   |
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | ↑                | 21.7%  | ↑               | 20.0%   | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | ↑                | 34.2%  | ↑               | 38.6%   | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | ↑                | 36.1%  | ↑               | 38.3%   | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | ↑                | 18.3%  | ↑               | 14.5%   | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | ↑                | 61.3%  | ↑               | 41.1%   | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | ↑                | 47.8%  | ↑               | 23.9%   | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  |        |                 | ↑ 30.5% |            |              |

(Cập nhật ngày 25/10/2016)



Ngày 29/11/2016

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| ONE         | 24/10/2016     | Mua [+32%]     | 10.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KDH         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 24.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| KBC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIC         | 06/06/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 56.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TLH         | 27/05/2016     | Mua [+30%]     | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VIS         | 27/05/2016     | Nắm giữ [+6%]  | 11.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGS         | 26/05/2016     | Mua [+20%]     | 12.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NKG         | 26/05/2016     | Mua [+17%]     | 19.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HSG         | 26/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 50.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HPG         | 25/05/2016     | Nắm giữ [+8%]  | 36.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| BID         | 23/05/2016     | Nắm giữ [+5%]  | 20.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 7.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| NVB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [+4%]  | 5.500 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| EIB         | 20/05/2016     | Nắm giữ [-7%]  | 10.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| STB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [-6%]  | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB         | 19/05/2016     | Nắm giữ [+11%] | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB         | 18/05/2016     | Nắm giữ [+1%]  | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+14%] | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB         | 17/05/2016     | Nắm giữ [+12%] | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH         | 10/05/2016     | Nắm giữ [-4%]  | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 10/05/2016     | Nắm giữ [+7%]  | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT         | 09/05/2016     | Bán [-33%]     | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT         | 06/05/2016     | Mua [+26%]     | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN         | 06/05/2016     | Mua [+19%]     | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG         | 05/05/2016     | Mua [+49%]     | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>



Ngày 29/11/2016

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)****Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

**Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

**Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

**Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

**Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016**

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 29/11/2016

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên báo cáo                                                  | Chi tiết  |
|--------------------------------------------------------------|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (09/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (08/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (07/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (04/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (03/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (02/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (01/11/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (31/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (28/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (27/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (26/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (25/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (24/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (21/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (20/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (19/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (18/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PDN, PET, PGC (17/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (14/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PDN, PET, PGC (13/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (12/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (11/10/2016) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (10/10/2016) | Tài xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 29/11/2016

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT**

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi       |
|------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|----------------|
| n/a        | n/a        | 29/11/2016 | RCL   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 2,519,649 CP               | 21.6   | 0 (0%)         |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 22/12/2016 | DPM   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 28     | 0.25 (0.9%)    |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | n/a        | VNE   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1  | 6.35   | -0.05 (-0.78%) |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 14/12/2016 | NET   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP   | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 29/11/2016 | L61   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 561,200 CP                 | 8.6    | 0 (0%)         |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 25/12/2016 | NNC   | HOSE  | Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản                     | 80     | 1.4 (1.78%)    |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | n/a        | VRC   | HOSE  | Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016                   | 16.6   | 0.4 (2.47%)    |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | n/a        | VRC   | HOSE  | Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016                   | 16.6   | 0.4 (2.47%)    |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 12/12/2016 | SFG   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP     | 11.6   | 0 (0%)         |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 15/12/2016 | VAF   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP   | n/a    | n/a            |
| 29/11/2016 | 30/11/2016 | 20/12/2016 | BDG   | UPCoM | Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | CDN   | HNX   | Giao dịch lần đầu - 66,000,000 CP              | 26.8   | 1.7 (6.77%)    |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | HNT   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 5,500,000 CP               | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | NS2   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 56,800,000 CP              | n/a    | n/a            |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | LCW   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 21,586,514 CP              | n/a    | n/a            |
| 30/11/2016 | 01/12/2016 | n/a        | HND   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản                     | 10     | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | SHA   | HOSE  | Giao dịch lần đầu - 18,000,000 CP              | 13.8   | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | FCN   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP               | 19.4   | 0 (0%)         |
| 30/11/2016 | 01/12/2016 | 16/12/2016 | TDW   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,900 đồng/CP   | 30.85  | 0 (0%)         |
| 30/11/2016 | 01/12/2016 | 08/12/2016 | NFC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP     | 18     | 0 (0%)         |
| n/a        | n/a        | 30/11/2016 | CMF   | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 8,100,000 CP               | n/a    | n/a            |
| 30/11/2016 | 01/12/2016 | 10/01/2017 | LHG   | HOSE  | Họp ĐHCĐ bất thường năm 2016                   | 21.9   | -0.1 (-0.45%)  |

(Cập nhật 17h20 ngày 29/11/2016)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

**Điều kiện sử dụng bản tin:** Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

**Khuyến cáo:** Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.